

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Đỗ Thị Nga và bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, sinh ngày 03/3/1987 tại V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh V; nghề nghiệp: Nhân viên gác chắn đường sắt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị O; có 02 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017 ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1989; trú tại: Thôn G, xã D, huyện T, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức B là nhân viên gác ghi đường sắt tại Km 58+725 thuộc phường H, thành phố V. Do có nhu cầu sử dụng pháo để đốt vào dịp tết Nguyên Đán năm 2020 nên B tìm hiểu và biết khu vực gần ngã tư Q, phường H, thành phố V có người bán pháo. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 31/12/2019, B điều khiển xe máy biển kiểm soát 88B1- 063.53 đi từ gác ghi đường sắt thuộc tổ dân phố Q đến khu vực gần ngã tư Q, phường H tìm mua pháo. Khoảng 18 giờ 20 phút B gặp một người nam giới (B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) hỏi mua pháo thì người này bảo: “Tao có 06 còi pháo, mày mua không 500.000đ một còi”, B trả lời chỉ có 2.700.000đ thì người nam giới này đồng ý bán pháo cho B, bảo B chờ tại chỗ rồi đi bộ bỏ đi. Một lúc sau người nam giới này quay lại cầm theo một bao tải màu trắng bên trong chứa

06 cối pháo, loại pháo dàn 36 quả. Sau khi kiểm tra, B nhận pháo rồi đưa tiền cho người nam giới. Người nam giới cầm tiền bỏ đi, B điều khiển xe máy quay về gác ghi đường sắt, trên đường đi bị phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ: 06 vật thể hình chữ nhật đều có kích thước khoảng (14x14x18) cm đựng trong một bao tải màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1; 01 xe máy biển kiểm soát 88B1- 063.xx.

Tại Kết luận giám định số 42 ngày 04/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: “06 khối hộp của mẫu gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 8,094kg”. Phòng Kỹ thuật hình sự trích mẫu đại diện phục vụ giám định là 1,372kg. Số mẫu còn lại được đóng gói, niêm phong và bàn giao lại cho Cơ quan trưng cầu là 6,722kg.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSTPVY ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Đức B về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức B tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 31/12/2019, tại đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường H, thành phố V, tỉnh V, Nguyễn Đức B có hành vi mua và tàng trữ 8,094kg pháo (có đầy đủ đặc tính của pháo nổ) mục đích sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên Đán năm 2020 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức B đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ.....hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây....thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

Đối với đối tượng bán pháo cho B, cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh tại địa bàn phường H nhưng chưa xác định được lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 6,722kg pháo nổ còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88B1- 063- 53 mà Nguyễn Đức B sử dụng làm phương tiện đi mua pháo, quá trình điều tra xác định do B mượn của chị Nguyễn Thị H nhưng chị Hà không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Hà là đúng pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 6,722kg pháo nổ còn lại sau giám định.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh V.
- Công an thành phố V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

